

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Đất đai, Môi trường, Đo đạc và Bản đồ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về Kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố bổ sung thủ tục hành chính về lĩnh vực Đất đai được tiếp nhận tại Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 15/04/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong*

*lĩnh vực Môi trường, Đo đạc và Bản đồ được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 259/TTr-STNMT ngày 26/5/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Đất đai, Môi trường, Đo đạc và Bản đồ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước *(Phụ lục kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2, 3, 5, 6, 8 và 9 tại khoản II.Lĩnh vực môi trường; thủ tục hành chính số thứ tự 7 và 8 tại khoản IV.Lĩnh vực tài nguyên nước của Mục A.Thủ tục hành chính cấp tỉnh và thủ tục hành chính số thứ tự 1 tại khoản II.Lĩnh vực môi trường của Mục B.Thủ tục hành chính cấp huyện được ban hành kèm theo Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT.KSTTHC

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**

## PHỤ LỤC

### QUY TRÌNH CHUẨN HÓA GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, ĐO ĐẠC VÀ BẢO VỆ ĐƯỢC TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

#### \* THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CÔNG BỐ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 686/QĐ-UBND NGÀY 15/4/2022 A. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
<b>I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG</b>								
<b>1. Cấp giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010727 – DVC: Mức độ 4</b>								
<b>1.1. Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (12 ngày làm việc)</b>								
a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (08 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và đăng ký lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế với UBND tỉnh - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục	Thực hiện theo quy định của Hội đồng
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	04 ngày	Không	UBND tỉnh		

		tra;						BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	nhân dân tỉnh
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	UBND tỉnh	02 ngày				(3) Sau khi nhận tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và Công văn đăng ký lịch kiểm tra thực tế, lịch họp thẩm định, tổ thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và tổ chức họp hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án (hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án).	
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. * <b>Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày</b>					
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (04 ngày làm việc)</i>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	
2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày	Không	UBND tỉnh		(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành	Không
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	01 ngày					
4	Bước	Trả kết quả về	Chi cục Bảo	01					

	4	Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	vệ môi trường-Sở TN&MT	ngày			văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>04 ngày</b>				
<b>1.2. Đối với các trường hợp còn lại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.010727 – DVC: Mức độ 4 (24 ngày làm việc)</b>								
<b>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (15 ngày làm việc)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và đăng ký lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế với UBND tỉnh - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và Công văn đăng ký lịch kiểm tra thực tế, lịch họp thẩm định, tổ thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và tổ chức họp hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án (hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án) như các trường hợp nêu ở bước 2. (4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. <b>* Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra;	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	11 ngày				
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày</b>				

<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (09 ngày làm việc)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&amp;MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&amp;MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&amp;MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Không
2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	05 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>09 ngày</b>				
<b>2. Cấp đổi Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010728 – DVC: Mức độ 4</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục BVMT nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh cấp đổi giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Chi cục BVMT có văn bản thông báo cho chủ dự án và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp đổi Giấy phép môi trường từ Sở TN&amp;MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; Thẩm định cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	04 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở	1,5 ngày				

		quả TTPVHCC	TN&MT				sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Chi cục Bảo vệ môi trường nhận Giấy phép môi trường cấp đổi từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở công khai Giấy phép môi trường cấp đổi của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên công thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày</b>					
<b>3. Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010729 – DVC: Mức độ 4 (15 ngày làm việc)</b>									
<i>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (08 ngày làm việc)</i>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Chi cục Bảo vệ môi trường ban hành văn bản thông báo trả hồ sơ và hướng dẫn thực hiện phù hợp theo quy định cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở lấy ý kiến cơ quan có liên quan; một số chuyên gia môi trường về các nội dung điều chỉnh của dự án đầu tư, cơ sở. (3) Sở TN&MT ban hành văn bản lấy ý kiến cơ quan có liên quan; một số chuyên gia môi trường về các nội dung điều chỉnh của dự án đầu tư, cơ sở (4) Chi cục BVMT tổng hợp kết quả và ban hành văn bản thông báo trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	02 ngày					
3	Bước 3	Ban hành văn bản lấy ý kiến cơ quan liên quan, chuyên gia	Sở TN&MT	04 ngày					
4	Bước 4	ban hành văn bản thông báo về TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày					
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày</b>					
<i>b) Giai đoạn cấp giấy phép (07 ngày làm việc)</i>									
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở;	Thực hiện theo quy định	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; trình cấp	Chi cục Bảo vệ môi	2,5 ngày					

		phép	trường-Sở TN&MT					- Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Chi cục BVMT có văn bản thông báo cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. Chi cục BVMT không yêu cầu chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	của Hội đồng nhân dân tỉnh	
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	03 ngày				(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường điều chỉnh cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.		
4	Bước 4	Chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	01 ngày				(4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường điều chỉnh từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở công khai Giấy phép môi trường điều chỉnh của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.		
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>07 ngày</b>						
<b>4. Cấp lại Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010730 – DVC: Mức độ 4</b>										
<b>4.1. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm a, c, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (16 ngày làm việc)</b>										
<b>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (10 ngày làm việc)</b>										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày				(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra;	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	06 ngày	Không	UBND tỉnh		- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và đăng ký lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế với UBND tỉnh - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc		



3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	UBND tỉnh	02 ngày			khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và Công văn đăng ký lịch kiểm tra thực tế, lịch họp thẩm định, tổ thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và tổ chức họp hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án (hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án). (4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký. <b>* Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	dân tỉnh
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày</b>				

*b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (06 ngày làm việc)*

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành	Không
2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	2,5 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và	Chi cục Bảo	01				

	4	Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	vệ môi trường-Sở TN&MT	ngày			văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>06 ngày</b>				
<b>4.2. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. (24 ngày làm việc)</b>								
<b>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (15 ngày làm việc)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và đăng ký lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế với UBND tỉnh - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và Công văn đăng ký lịch kiểm tra thực tế, lịch họp thẩm định, tổ thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và tổ chức họp hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án (hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án). (4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.* <b>Lưu ý:</b> Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra;	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	11 ngày				
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				

							thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền <b>tối đa là 12 tháng</b> , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày</b>				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (09 ngày làm việc)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	Không
2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	05 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>09 ngày</b>				
<b>4.3. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và đối với các trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP cụ thể: Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (12 ngày làm việc)</b>								
<i>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, họp lệ (08 ngày làm việc)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:	Thực hiện

			TTPVHCC									
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	04 ngày								
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	UBND tỉnh	02 ngày								
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày								
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>08 ngày</b>								
<b>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (04 ngày làm việc)</b>												
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:					
2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở	1,5 ngày			- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả					

theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh

Không

			TN&MT					hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	01 ngày				(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.	
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	01 ngày				(4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>04 ngày</b>					

### 5. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010733-DVC: Mức độ 3

#### 5.1. Giai đoạn thẩm định sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và hồ sơ đã được tham vấn trên trang thông tin điện tử theo quy định (trừ các dự án đầu tư thuộc danh mục bí mật nhà nước) (06 ngày làm việc)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&amp;MT trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và đăng ký lịch họp UBND tỉnh.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, tiến hành trả hồ sơ bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hồ sơ.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng thẩm định của Sở TN&amp;MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (<i>thời gian tính tại bước 2</i>) và Công văn đăng ký lịch họp của Sở TN&amp;MT, UBND tỉnh tổ chức họp hội đồng thẩm định hoặc ủy quyền cho Sở TN&amp;MT tổ chức họp thẩm định.</p> <p>(4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ</p>	Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định, đăng ký lịch họp	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	02 ngày				
3	Bước 3	Tổ chức họp thẩm định	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				

		TTPVHCC					phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>06 ngày</b>				
<b>5.2. Giai đoạn thẩm định hồ sơ sau khi họp hội đồng (09 ngày làm việc)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận tại TT PV HCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.</li> <li>- Trường hợp chưa chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân tiếp tục chỉnh sửa bằng văn bản.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình phê duyệt từ Sở TN&amp;MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.</p> <p>(4) Chi cục Bảo vệ môi trường nhận Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM; tham mưu lãnh đạo Sở TN&amp;MT công khai danh sách hội đồng thẩm định trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước và trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Không
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình phê duyệt	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>09 ngày</b>				
<b>6. Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Mã số hồ sơ: 1.010735 – DVC: Mức độ 2)</b>								
<b>6.1. Giai đoạn thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (06 ngày làm việc)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, tiến hành tham mưu lãnh đạo Sở</li> </ul>	Thực hiện theo

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định, đăng ký lịch họp	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	02 ngày			TN&MT trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và đăng ký lịch họp UBND tỉnh. - Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, tiến hành trả hồ sơ bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hồ sơ. (3) Sau khi nhận tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định ( <i>thời gian tính tại bước 2</i> ) và Công văn đăng ký lịch họp của Sở TN&MT, UBND tỉnh tổ chức họp hội đồng thẩm định hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức họp thẩm định. (4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Bước 3	Tổ chức họp thẩm định	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>06 ngày</b>				

**6.2 Giai đoạn phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi họp hội đồng (09 ngày làm việc)**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa: - Trường hợp đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu tiến hành trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt. - Trường hợp chưa chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân tiếp tục chỉnh sửa bằng văn bản. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình phê duyệt từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường. (4) Chi cục BVMT nhận Quyết định phê duyệt, xác nhận, tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai danh sách hội đồng thẩm định trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi	Không
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình phê duyệt	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Xác nhận hồ sơ và trả kết quả về Bộ phận trả kết quả	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				

		TTPVHCC					môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước và trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
--	--	---------	--	--	--	--	--	--

**Tổng cộng thời gian giải quyết**      **09 ngày**

## II. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

**1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3**

**1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	<p>1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục quản lý đất đai;</p> <p>(2) Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ</p> <p>(3) Chi cục Quản lý đất đai thành lập hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ để tổ chức đánh giá hồ sơ, sát hạch, niêm yết kết quả sát hạch và trình Lãnh đạo Sở;</p> <p>(4) Lãnh đạo Sở phê duyệt;</p> <p>(5) Văn phòng Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký</p>	Chưa quy định
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chi cục Quản lý đất đai	01 ngày				
3	Bước 3	Tổ chức sát hạch cấp chứng chỉ	Chi cục quản lý đất đai	06 ngày				
4	Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				

**Tổng cộng thời gian giải quyết**      **10 ngày**

**1.2. Gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục quản lý đất đai;</p> <p>(2) Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra, thẩm định, trình Lãnh đạo Sở;</p> <p>(3) Lãnh đạo Sở phê duyệt;</p> <p>(4) Văn phòng Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký</p>	Chưa quy định
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định	Chi cục Quản lý đất đai	01 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	0,5 ngày				



Tổng cộng thời gian giải quyết				03 ngày				
<b>2. Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.001923.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHCC)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ); (2) Phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ thẩm định kiểm tra, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Văn phòng Đăng ký Đất đai chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Thông tư số 33/2019/TT-BTC Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016
2	Bước 2	Cung cấp thông tin, dữ liệu	Văn phòng Đăng ký đất đai	0,5 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHCC)	Thông báo trong ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				01 ngày				

## B. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

ST T	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (VNĐ)
<b>1. Cấp giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010723 – DVC: Mức độ 4.</b>								

**1.1. Trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (15 ngày làm việc)**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	UBND cấp huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND cấp huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND cấp huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND cấp huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra;	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND cấp huyện	04 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày</b>				

**1.2. Đối với các trường hợp còn lại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. (30 ngày làm việc)**

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	UBND cấp huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham</li> </ul>	Thực hiện theo quy
---	--------	-----------------	------------------------------------	----------	-------	----------------	--	--------------------

2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép	Phòng Tài nguyên và Môi trường	23 ngày		<p>muu UBND cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.</p> <p>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND cấp huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND cấp huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	định của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND cấp huyện	05 ngày			
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày			
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày</b>			
<b>2. Cấp đổi giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010724 – DVC: Mức độ 4</b>							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	<p>UBND cấp huyện</p> <p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Tham mưu UBND cấp huyện cấp đổi Giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (nếu được UBND cấp huyện ủy quyền cấp đổi Giấy phép môi trường) với thời hạn còn lại của giấy phép.</p> <p>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp đổi Giấy phép môi trường từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cấp đổi cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thẩm định cấp phép	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày			
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND cấp huyện	03 ngày			
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày			

		cửa UBND cấp huyện					điều kiện cấp phép, UBND cấp huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường cấp đổi từ UBND cấp huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.	
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>10 ngày</b>				
<b>3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010725 – DVC: Mức độ 4</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	UBND cấp huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND cấp huyện cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND cấp huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường điều chỉnh từ UBND cấp huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thẩm định cấp phép	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND cấp huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				

<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>10 ngày</b>					
<b>4. Cấp lại giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010726 – DVC: Mức độ 4</b>								
<b>4.1. Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. (20 ngày làm việc)</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	UBND cấp huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND cấp huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp lại Giấy phép môi trường từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND cấp huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND cấp huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép	Phòng Tài nguyên và Môi trường	14 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND cấp huyện	04 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>			<b>20 ngày</b>					
<b>4.2. Đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. (30 ngày làm việc)</b>								

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	0,5 ngày	Không	UBND cấp huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND cấp huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.</li> <li>- Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.</li> </ul> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp lại Giấy phép môi trường từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND cấp huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND cấp huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký.</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép	Phòng Tài nguyên và Môi trường	23 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND cấp huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND cấp huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày</b>				
<b>II. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI (Được Công bố tại Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh)</b>								
<b>1. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Mã số TTHC. 2.001234 000.00.00.H10. DVC mức độ. 3</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	01 ngày	Không	Ban CHQS huyện, UBND các cấp, các Sở,	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các ngành có liên quan và phê duyệt, trả kết quả cho bộ phận một cửa của UBND cấp huyện</p> <p>(3) Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng Tài</p>	Không
2	Bước 2	Lấy ý kiến	Phòng Tài nguyên và	10 ngày				

		Phê duyệt	Môi trường	18 ngày	ngành, TC, CN có liên quan	nguyên và Môi trường trả cho người sử dụng đất ( <u>Lưu ý</u> : Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)	
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện	01 ngày			
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>30 ngày</b>			

### C. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (VNĐ)
<b>1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010736 – DVC: Mức độ 3</b>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp xã nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của UBND xã.</p> <p>(2) Bộ phận chuyên môn của UBND xã xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tham vấn theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, UBND cấp xã có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn)</p> <p>(3) Bộ phận một cửa UBND cấp xã thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra và xử lý hồ sơ	UBND xã	14 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	0,5 ngày				
<b>Tổng cộng thời gian giải quyết</b>				<b>15 ngày</b>				